

**CHỈ THỊ số 324-TTg ngày 26-12-1974  
về việc xét duyệt, công nhận và công  
bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước  
năm 1974.**

Năm 1974, có nhiều đơn vị kinh tế cơ sở đã cố gắng trong việc phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước; công tác quản lý xí nghiệp có tiến bộ. Bên cạnh những đơn vị làm tốt, vẫn còn một số đơn vị kinh tế cơ sở chỉ đạo thực hiện kế hoạch trong năm thiếu khấn trương, đều đặn, cuối năm phải dốc sức ra làm nhằm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch về số lượng, hoặc báo cáo lên cấp trên là đã hoàn thành kế hoạch với số liệu không chính xác, gây ra những khó khăn trong việc đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch Nhà nước và trong công tác quản lý kinh tế. Vì vậy, việc xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước cùng với việc khen thưởng, năm 1974 đối với các đơn vị kinh tế cơ sở cần được các ngành, các cấp làm chặt chẽ, nhằm:

— Phấn đấu một cách trung thực việc phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước của các đơn vị kinh tế cơ sở. Qua đó, nắm chắc được khả năng tiềm tàng của các đơn vị kinh tế cơ sở, của các ngành, các địa phương;

— Động viên phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, khuyến khích các đơn vị kinh tế cơ sở đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Đặc biệt chú ý đến các đơn vị kinh tế cơ sở đã đăng ký đúng thời hạn và thực hiện tốt những chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã giao;

— Đưa công tác quản lý kinh tế vào nền nếp, chống lãng phí, tham ô. Đề cao việc tiết kiệm vật tư, tiền vốn, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao vật chất trong một đơn vị sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, phí lưu thông, tạo ra nguồn tích lũy ngày càng nhiều cho Nhà nước;

— Tăng cường pháp chế trong việc giao kế hoạch, thực hiện kế hoạch, trong việc ký và thực hiện các hợp đồng kinh tế, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước.

Căn cứ các yêu cầu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp làm đúng các quy định sau đây trong việc xét duyệt, công nhận, công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước và việc khen thưởng đối với các đơn vị kinh tế cơ sở năm 1974.

**1. Về xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước.**

Căn cứ đề xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1974 đối với các đơn vị kinh tế cơ sở là các chỉ tiêu kế hoạch mà các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố đã giao, trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã được Hội đồng Chính phủ giao đầu năm theo quyết định số 29-CP ngày 25-2-1974 và được điều chỉnh (nếu có) theo quyết định số 164-CP ngày 4-7-1974. Chỉ tiêu kế hoạch do các Bộ, Tổng cục và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố giao cho các đơn vị kinh tế cơ sở tổng hợp lại không được thấp hơn chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao cho Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố.

Chỉ tiêu xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước đối với các đơn vị kinh tế cơ sở vẫn áp dụng thông tư số 71-TTg ngày 22-7-1964. Riêng đối với các xí nghiệp khai thác than, xét cả chỉ tiêu bốc đất đá; đối với các xí nghiệp xây lắp nhận thầu thuộc ngành xây dựng, xét cả chỉ tiêu nộp tích lũy và các khoản phải nộp khác cho ngân sách Nhà nước theo kế hoạch đã giao như thông tư số 119-TTg/CN ngày 14-12-1968 đã quy định. Từ năm 1974 ngành xây dựng cơ bản thay chỉ tiêu hạng mục công trình hoàn thành và bàn giao đúng thời hạn ghi trong hợp đồng bằng các chỉ tiêu công trình và hạng mục công trình chủ yếu khởi công và hoàn thành trong năm kế hoạch, năng lực sản xuất mới tăng thêm cho phù hợp với quyết định số 18-TTg ngày 6-2-1974 của Thủ tướng Chính phủ. Hủy bỏ việc xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch đối với các công trình tự làm và đơn vị kiến thiết (bên A). Đối với ba nhà máy thí điểm cải tiến quản lý của trung ương (nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, nhà máy dệt 8/3 và nhà máy rượu Hà-nội) khi xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch, áp dụng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh đã quy định trong nghị định số 75-CP ngày 22-4-1972. Đối với các xí nghiệp công nghiệp địa phương do tỉnh, thành phố quản lý phải thống nhất áp dụng 5 chỉ tiêu đã quy định trong thông tư số 71-TTg ngày 22-7-1964; đối với các xí nghiệp công nghiệp do huyện quản lý, việc xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch theo 3 chỉ tiêu: giá trị tổng sản lượng và giá trị sản lượng thương phẩm; sản lượng sản phẩm chủ yếu; nộp tích lũy và các khoản phải nộp khác cho ngân sách Nhà nước.

Báo cáo của đơn vị kinh tế cơ sở đề nghị lên cấp trên xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1974 phải là số liệu chính thức về thực hiện kế hoạch cả năm (kể cả chỉ



tiêu giá thành, phí lưu thông, quyết toán tài chính) tính toán đúng phương pháp đã được Nhà nước quy định và đơn vị kinh tế cơ sở phải gửi đầy đủ các tài liệu đó đến cơ quan thống kê, tài chính và công đoàn cùng cấp.

Đơn vị được công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước là các đơn vị đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch (cả chỉ tiêu hiện vật và chỉ tiêu tài chính), đặc biệt phải chú trọng các chỉ tiêu chất lượng.

Khi công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước đối với các đơn vị kinh tế cơ sở, các ngành, các cấp cần có nhận xét, đánh giá công tác quản lý kinh tế của đơn vị cơ sở, phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan có ảnh hưởng trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước để rút kinh nghiệm cải tiến việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch năm sau của các ngành, các cấp và đơn vị kinh tế cơ sở được tốt hơn.

**2. Việc khen thưởng và trích lập các quỹ xí nghiệp phải làm chặt chẽ** theo đúng các quy định của Thủ tướng Chính phủ về khen thưởng và trích lập các quỹ xí nghiệp. Trong lúc chờ đợi Chính phủ ban hành một chế độ trích quỹ xí nghiệp hợp lý hơn, việc trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm 1974 vẫn áp dụng như thông tư số 274-TTg ngày 31-12-1973. Ban thi đua trung ương, Bộ Tài chính cùng Tổng công đoàn căn cứ mức độ thực hiện kế hoạch Nhà nước và việc chấp hành các chế độ, chính sách của Nhà nước của các đơn vị kinh tế cơ sở mà hướng dẫn các ngành, các cấp trong việc khen thưởng các đơn vị kinh tế cơ sở hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước; hoặc phạt đối với các đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, hoặc vi phạm chế độ, chính sách quản lý kinh tế tài chính.

Việc khen thưởng phải dựa trên cơ sở đơn vị kinh tế cơ sở đã phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, chấp hành các chế độ quản lý kinh tế, làm tròn nghĩa vụ giao nộp sản phẩm và nộp lãi (hoặc giảm lỗ) cho ngân sách Nhà nước do đơn vị đã tiết kiệm vật tư, nguyên liệu, sử dụng hợp lý thiết bị máy móc và lao động. Nếu trong năm kế hoạch, đơn vị kinh tế cơ sở tuy đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, nhưng trong công tác quản lý, đã để xảy ra tham ô lãng phí nghiêm trọng, xảy ra hư hỏng, mất mát vật tư, thiết bị, hàng hóa sau khi đã được phổ biến học tập nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, vi phạm hợp đồng kinh tế gây ra tổn thất cho các ngành khác, địa phương khác, hoặc để xảy ra tai nạn lao động chết người thì tùy theo mức độ nặng nhẹ mà quyết định việc giảm bớt mức khen thưởng.

Đối với các đơn vị tuy không hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước, nhưng đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch đột xuất mà Nhà nước giao, hoặc phải thay đổi mặt hàng sản xuất, kinh doanh mà Nhà nước chưa kịp tính toán cân đối kỹ trong các chỉ tiêu kế hoạch đề bảo đảm giao đồng bộ thì cũng có thể được trích lập quỹ xí nghiệp một cách thích đáng sau khi được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính thỏa thuận. Đặc biệt, các đơn vị kinh tế cơ sở nào đã đăng ký đúng thời hạn quy định những chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu kế hoạch giao và đã hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đăng ký cao đó, sẽ được khen thưởng cao hơn các đơn vị khác.

Việc khen thưởng về huân chương và bằng khen cần làm theo đúng thông tư số 316-TTg ngày 20-12-1974 của Thủ tướng Chính phủ.

**3. Thủ trưởng đơn vị kinh tế cơ sở** phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu hạch toán kinh tế và báo cáo thống kê kế toán của đơn vị mình khi báo cáo hoàn thành kế hoạch Nhà nước lên cấp trên. Trong báo cáo, kế toán trưởng đơn vị kinh tế cơ sở phải ký xác nhận về trách nhiệm đã kiểm tra kế toán nội bộ và số liệu do thủ trưởng đơn vị báo cáo phù hợp với sổ sách kế toán. Trường hợp số liệu, báo cáo của thủ trưởng đơn vị kinh tế cơ sở mâu thuẫn với sổ sách kế toán thì kế toán trưởng phải báo cáo với các cơ quan nhận báo cáo đề trình bày rõ lý do tại sao không thống nhất. Phải kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc các trường hợp báo cáo gian dối dưới mọi hình thức như «vay kế hoạch năm sau», cho nhập kho những sản phẩm hỏng hoặc sản phẩm dở dang, v.v... để tính hoàn thành kế hoạch.

Thủ trưởng Bộ, Tổng cục, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có trách nhiệm xét duyệt, công nhận và công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước đối với các đơn vị kinh tế cơ sở thuộc phạm vi mình quản lý. Việc quyết định công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước nhất thiết phải có sự nhất trí của cơ quan thống kê Nhà nước, cơ quan tài chính và tổ chức công đoàn cùng cấp.

Tổng cục Thống kê và Bộ Tài chính cùng Tổng công đoàn kiểm tra kỹ nội dung, phương pháp tính toán các chỉ tiêu, mức độ chính xác của số liệu báo cáo hoàn thành kế hoạch Nhà nước của các đơn vị kinh tế cơ sở quan trọng để giúp Thủ tướng Chính phủ đánh giá kết quả xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước của các ngành, các cấp.

Đề thực hiện nghị quyết số 46-CP của Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Tổng công đoàn, các ngành, các cấp phải phát huy vai trò



của Công đoàn các cấp trong việc kiểm tra, xét duyệt và công nhận hoàn thành kế hoạch Nhà nước, về khen thưởng đối với các đơn vị kinh tế cơ sở.

Các báo, đài phát thanh, đài truyền thanh chỉ được công bố việc hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước của các đơn vị kinh tế cơ sở, sau khi đã được sự xác nhận của ngành chủ quản và của cơ quan thống kê Nhà nước.

Các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố cần chỉ đạo chặt chẽ việc xét duyệt, công nhận, công bố hoàn thành kế hoạch Nhà nước và việc khen thưởng năm 1974 đối với các đơn vị kinh tế cơ sở để hoàn thành công tác này chậm nhất là hết quý I năm 1975.

Sau khi kết thúc công tác này, các Bộ, Tổng cục, Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố rút kinh nghiệm, làm báo cáo kết quả gửi Tổng cục Thống kê để Tổng cục Thống kê tổng hợp làm báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

Các ngành, các cấp cần phổ biến kịp thời chỉ thị này đến tận đơn vị kinh tế cơ sở.

Hà-nội, ngày 26 tháng 12 năm 1974

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

**THÔNG TƯ số 228-VT/ĐP ngày 4-11-1974**  
**hướng dẫn thi hành Điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ, vận dụng trong khu vực vận tải, đóng, sửa chữa phương tiện vận tải, xếp dỡ tập thể nhân dân.**

Thi hành nghị định số 76-CP của Hội đồng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điểm để Ủy ban hành chính các tỉnh, thành, các Sở, Ty giao thông vận tải, các ngành hữu quan và Ủy ban hành chính các huyện, thị, vận dụng, thi hành Điều lệ đăng ký kinh doanh trong khu vực vận tải, đóng, sửa chữa phương tiện vận tải và xếp dỡ.

## **I. XÁC ĐỊNH TÍNH CHẤT CỦA NGÀNH VẬN TẢI VÀ MỐI QUAN HỆ ĐỐI VỚI CÁC NGÀNH KINH TẾ KHÁC**

1. Ngành vận tải là một ngành sản xuất vật chất đặc biệt; quá trình sản xuất kinh doanh của vận tải không những nằm trong phạm vi địa phương mà còn mở rộng ra ngoài phạm vi huyện, thị, tỉnh; mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của vận tải đều có tác động đến việc kích thích sản xuất, giá thành sản phẩm của các ngành kinh tế, xây dựng kiến thiết cơ bản, lưu thông phân phối, phục vụ đời sống nhân dân.

Từ tính chất đó, việc tổ chức quản lý lực lượng vận tải và cho phép đăng ký hoạt động kinh doanh đối với khu vực vận tải tập thể, cần được quán triệt về nội dung chính sách; về tổ chức quản lý theo hệ thống chuyên ngành, mới phát huy đầy đủ năng lực vận tải, nhằm phục vụ lợi ích Nhà nước và xã hội một cách tích cực. Mặt khác, trên cơ sở thi hành Điều lệ đăng ký kinh doanh của Nhà nước mà cải tạo vận tải cá thể và tăng cường củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng và phát triển lực lượng vận tải tập thể xã hội chủ nghĩa.

2. Sự phát triển và quản lý các lực lượng vận tải tập thể và cá thể.

Năm 1960 — 1961 ngành giao thông vận tải đã căn bản hoàn thành tổ chức hợp tác hóa vận tải, xếp dỡ nhân dân trên toàn miền Bắc. Từ đó, toàn bộ lực lượng hợp tác xã vận tải được tiếp tục củng cố và phát triển, sản xuất kinh doanh dưới sự chỉ đạo trực tiếp của các cơ sở, ty giao thông vận tải thông qua chính sách quản lý ba thống: thống nhất quản lý luồng hàng, thống nhất điều động và thống nhất giá cước.

Lực lượng hợp tác xã vận tải ở mỗi địa phương được phát huy tác dụng tích cực trong vận chuyển theo kế hoạch Nhà nước, phục vụ xây dựng kinh tế, phục vụ nhân dân, hàng năm chiếm tỷ trọng từ 50% đến 80% kế hoạch vận chuyển hàng hóa trong tỉnh. Trong những năm chống chiến tranh phá hoại, lực lượng này cũng được phát huy tác dụng phục vụ chiến đấu, phục vụ chi viện cho tiền tuyến rất tích cực.

Trong quá trình xây dựng, tổ chức hợp tác xã đã khắc phục vượt qua được nhiều khó khăn, nhưng cũng còn những tồn tại về nhiều mặt cần được tiếp tục giải quyết. Song được sự giáo dục chính trị, nâng cao một bước giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nhiều đơn vị hợp tác xã được phát triển và củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng được cơ sở vật chất cho tập thể hợp